

M, ngày 18 tháng 11 năm 2020

Số: **217/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 734/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Trương Bình K, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số 353 đường 30/4 khóm 1, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Chị Đỗ Thị Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 72/4 đường Trịnh Hoài Đức, phường 2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên hòa giải ngày 10/11/2020, nội dung hòa giải để anh Trương Bình K và chị Đỗ Thị Đ đoàn tụ, nhưng hòa giải đoàn tụ không thành. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/11/2020, anh K và chị Đ đã thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Bình K và chị Đỗ Thị Đ thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh K và chị Đ mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Bình K và chị Đỗ Thị Đ thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Đỗ Thị Đ và anh Trương Bình K mỗi người phải chịu là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà anh, chị đã nộp theo các biên lai thu số 0002312, 0002313 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M nên anh, chị đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. M, TG;
- Ủy ban nhân dân phường 3, TP S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Cao Thị Trúc Linh